# PHÂN TÍCH MÃ ĐỘC

KHOA AN TOÀN THÔNG TIN TS. ĐINH TRƯỜNG DUY



# PHÂN TÍCH MÁ ĐỘC

Phân tích động

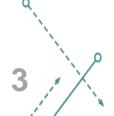
KHOA AN TOÀN THÔNG TIN TS. ĐỊNH TRƯỜNG DUY



### Giới thiệu

#### Phân tích mã độc dựa trên kỹ thuật phân tích động

- 1. Tổng quan về phân tích động
- 2. Một số công cụ phân tích động phổ biến
- 3. Quy trình phân tích tĩnh
- 4. Đánh giá về phân tích tĩnh
- 5. Thực hành phân tích tĩnh sử dụng công cụ
  - 5.1 chuẩn bị môi trường thực nghiệm
  - 5.2 chuẩn bị mã độc, chạy



# Tổng quan về phân tích động

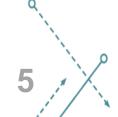
- Phân tích động (phân tích hành vi) liên quan đến việc phân tích một mẫu bằng cách thực thi nó trong một môi trường cô lập và theo dõi các hành vi của nó (hoạt động, tương tác và tác động của nó lên hệ thống).
- Theo dõi những chức năng, hoạt động thật sự của mã độc



# Tổng quan về phân tích động

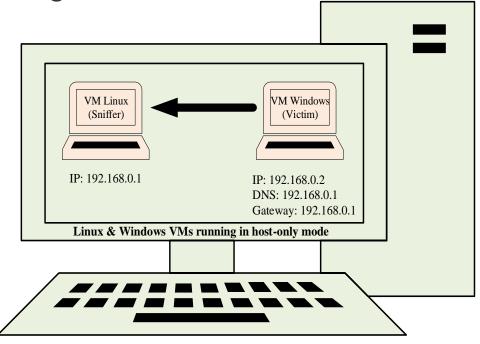
- Thường được thực hiện sau phân tích tĩnh cơ bản.
- Một cách hiệu quả để xác định chức năng của phần mềm độc hại.
- Cung cấp thông tin quý giá.
- Hữu ích nhưng không tiết lộ tất cả các chức năng.





# Tổng quan về phân tích động

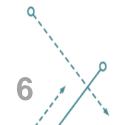
Cài đặt mỗi trường lab cách biệt



**Physical Machine (Host Machine)** 

https://www.malwaretech.com/2017/11/creating-a-simple-free-malware-analysis-environment.html

https://blog.christophetd.fr/malware-analysis-lab-with-virtualbox-inetsim-and-burp/





- Để chạy các chương trình không đáng tin cậy trong một môi trường an toàn
  - → Thông tin đã thu thập có thể phục vụ như một chỉ báo xâm nhập (IOC)
  - → dễ dàng hiểu được output
- Các dạng của sandbox
  - Tự xây dựng với các công cụ tự cài đặt
  - Sử dụng sandbox có trả phí
  - Sử dụng sandbox mã nguồn mở

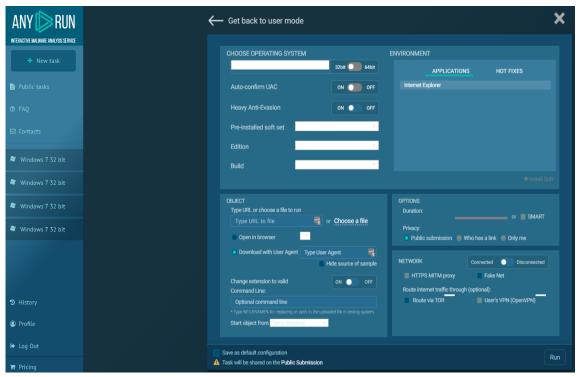


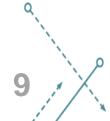


- Nhược điểm
  - Có thể không cung cấp hết các lựa chọn
  - Có thể không ghi lại tất cả các sự kiện do thời gian chờ lâu
  - Mã độc có thể phát hiện ra là đang chạy trên máy ảo và dừng hoạt động hoặc hoạt động khác đi.
  - Một số phần mã độc yêu cầu một số registry hoặc tệp tin cụ thể trên hệ thống mà có thể không tìm thấy trong môi trường sandbox.
  - Nếu phần mã độc là một tệp DLL → cần cung cấp các tùy chọn/đối số bổ sung.
  - OS của sandbox có thể không phù hợp cho dòng mã độc nghiên cứu
  - Thông tin nhạy cảm có thể bị tiết lộ



- 1. Any.run (https://app.any.run): Free & Premium
- Any.Run cho phép người dùng tải lên một tệp và tương tác trực tiếp với môi trường sandbox trong khi nó phân tích tệp.
- Không cần cài đặt.
- Xem quá trình điều tra và điều chỉnh khi cần thiết.

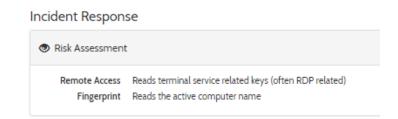


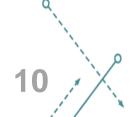




- 2. Hybrid-analysis (https://www.hybrid-analysis.com/): Free
- Hybrid Analysis kết hợp phân tích tĩnh và động để phát hiện hành vi độc hại trong quá trình thực thi.
- Kích thước tối đa cho phép tải lên là 100 MB.

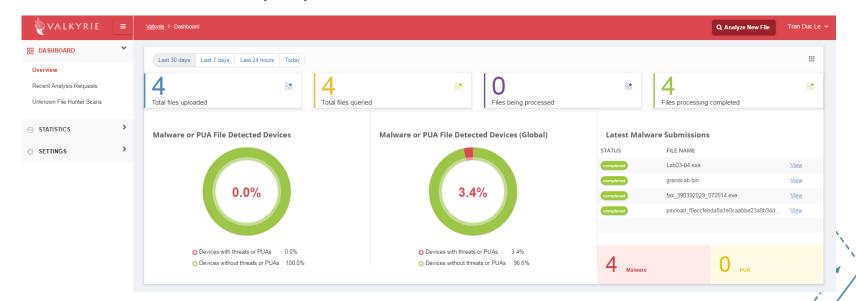






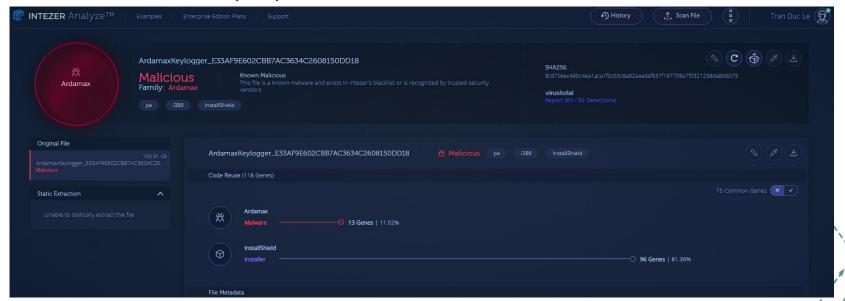


- 3. Valkyrie (https://valkyrie.comodo.com/dashboard/): Free
- Phân tích toàn bộ hành vi của một tệp trong quá trình thực thi do đó nó hiệu quả hơn trong việc phát hiện các mối đe dọa zero-day mà hệ thống phát hiện dựa trên chữ ký của các phần mềm antivirus không phát hiện được.
- Không cần cài đặt, chỉ cần tải lên tệp để phân tích.
- Phân tích Tĩnh & Động
- Kích thước tối đa cho phép tải lên là 150 MB



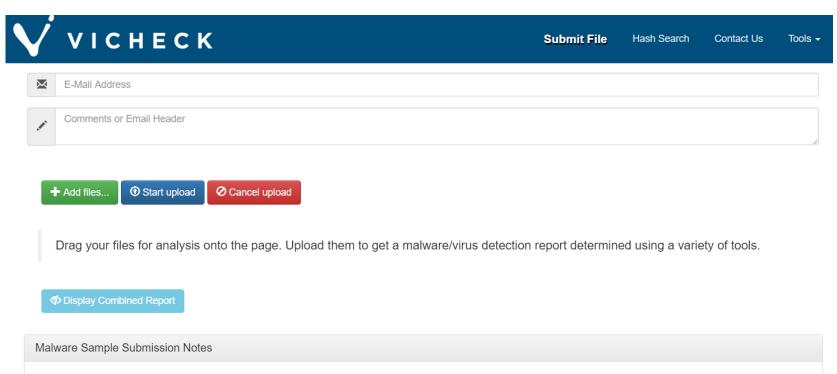


- 4. Intezer Analyze (https://analyze.intezer.com/#/analyze): Free & Premium
- Phân tích và phân loại phần mã độc thông qua code DNA mapping → Intezer có khả năng phát hiện việc tái sử dụng mã nguồn từ các phần mã độc đã biết, cũng như mã nguồn đã xuất hiện trong các ứng dụng đáng tin cậy.
- Định dạng được hỗ trợ: các tệp tin thực thi Windows như .exe, .dll, .sys...; các tệp tin thực thi Linux x86, x64 ELF; không hỗ trợ các tài liệu như .doc, .ppt, .xls, .odt...
- Kích thước tối đa cho phép tải lên là 20 MB.





5. Vicheck (<a href="https://vicheck.ca/submitfile.php">https://vicheck.ca/submitfile.php</a>): Free



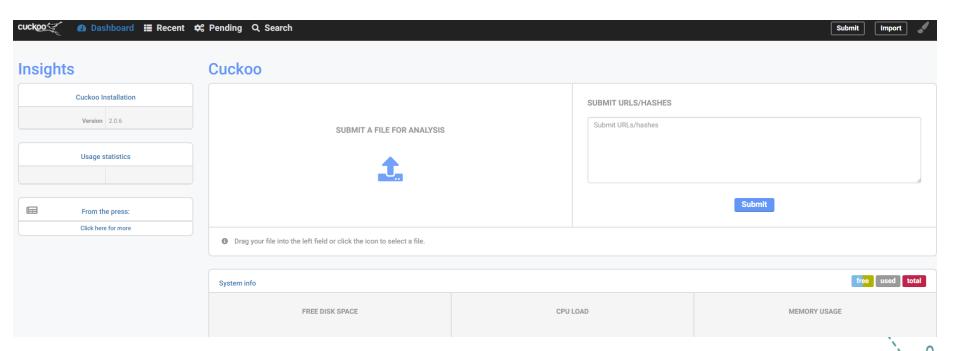
- . The maximum file size for uploads using this form is 29M.
- Only image files (JPG, GIF, PNG) are displayed with a preview.
- · Some analysis results may take a few minutes to generate depending on CPU load.
- · Record the file hash code to use in other search/reporting utilities if desired.
- · For email analysis, please try to include the full email headers wherever possible:
  - You may need to view headers then copy and paste them into the forwarded message.





#### 6. Online Cuckoo Sandbox

- https://cuckoo.cert.ee/
- http://sandbox.pikker.ee/

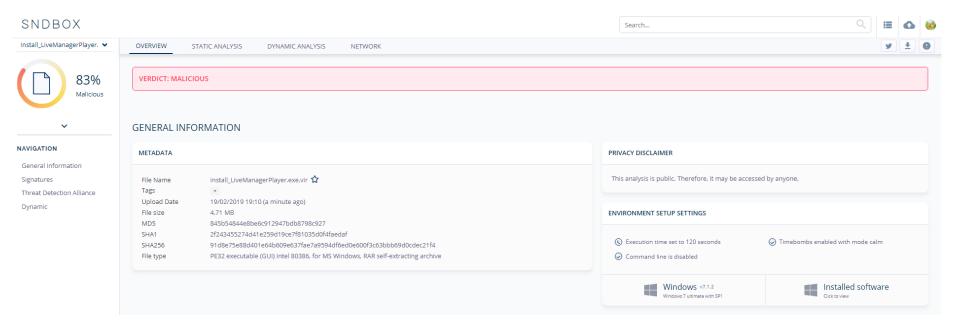






#### 7. SNDBOX

- https://app.sndbox.com





#### 7. Các phần mềm khác

- http://www.malwaretracker.com/pdf.php (PDF)
- https://andrototal.org/ (Android)
- https://apkscan.nviso.be/ (Android)
- https://amaaas.com/ (Android)
- https://drakvuf.com/ (Need to install)
- https://cuckoosandbox.org/ (Need to install)
- https://github.com/monnappa22/Limon (Linux malware)
- https://www.misp-project.org/ (MISP Need to install)
- http://bsa.isoftware.nl/ (Need to install + Sandboxies)
- https://github.com/sankio/H2Sandbox (H2Sandbox)
- https://certsocietegenerale.github.io/fame/ (FAME Automates Malware Evaluation),

16



#### Running malware

- Tập trung vào các dạng file mà mã độc thường nhắm đến: EXEs & DLLs
- Tại sao kể tấn công lại sử dụng DLLs:
  - Một tệp tin DLL không thể được chạy bằng cách nhấp đúp chuột → DLL cần một tiến trình chủ để chạy. Mã độc có thể tải DLL của mình vào bất kỳ quy trình nào, bao gồm cả quy trình hợp pháp → Ẩn các hoạt động của mã độc.
  - Khi một tệp tin DLL được tải vào bộ nhớ của một tiến trình, DLL sẽ có quyền truy cập vào toàn bộ không gian bộ nhớ của tiến trình → Có khả năng thay đổi chức năng của tiến trình.
  - Phân tích một tệp tin DLL khó hơn so với phân tích một tệp tin EXE.
  - Lưu ý: Sau khi tải DLL, phần mềm độc hại có thể xóa chính nó 🥱 Khi thực hiện phân tích có thể chỉ tìm thấy tệp tin DLL.



#### Phân tích DLL sử dụng *rundll32.exe*

C:\>rundll32.exe <full\_path\_to\_DLL>, <export\_function> <optional arguments>

C:\>rundll32.exe <full\_path\_to\_DLL>, #<ordinal number> <optional arguments>

- full\_path\_to\_DLL: Yêu cầu chỉ định đường dẫn đầy đủ đến tệp tin DLL và đường dẫn này không được chứa khoảng trắng hoặc ký tự đặc biệt.
- export\_function: Đây là một hàm trong DLL sẽ được gọi sau khi DLL được tải vào.
- optional arguments: Các đối số tùy chọn. Nếu có thì những đối số này sẽ được truyền vào hàm xuất (export function) khi nó được gọi.
- Ví dụ

C:\>rundll32.exe lab03-02.dll, Install

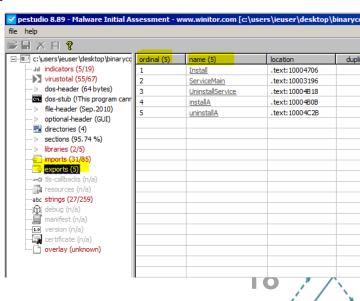
C:\>rundll32.exe lab03-02.dll, #1

C:\>rundll32.exe abcd.dll, \_flushfile@16 file\_to\_delete.txt

Để chạy tự động tất cả export functions

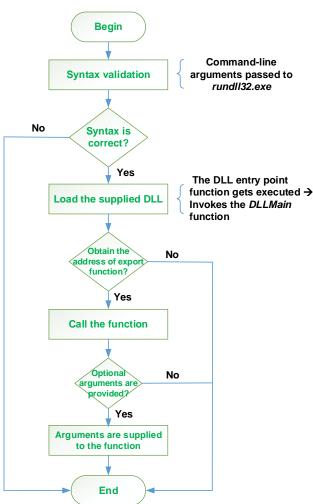
**DLLRunner** tool

https://github.com/Neo23x0/DLLRunner





### Quy trình hoạt động của rundll32.exe



Nếu một DLL không có hàm xuất (export function)?

- Kẻ tấn công có thể triển khai các chức năng độc hại (như keylogging, đánh cắp thông tin...) trong hàm DLLMain mà không xuất bất kỳ hàm nào.
- Tất cả các chức năng độc hại có thể được triển khai trong hàm DLLMain

Chạy câu lệnh

C:>\rundll32.exe abcd.dll, test

→ Error "Missing entry: test" tuy nhiên DLL vẫn được thực hiện.



### Công cụ phân tích động cơ bản

- Các loại giám sát khác nhau được thực hiện trong quá trình phân tích động:
  - -Process monitoring giám sát tiến trình
  - -File system monitoring giám sát hệ thống tệp
  - Registry monitoring giám sát registry
  - -Network monitoring giám sát mạng

Lưu ý: các công cụ sử dụng cần chạy dưới quyền admin

### Công cụ phân tích động cơ bản

- Process monitoring giám sát tiến trình
  - Giám sát hoạt động của tiến trình
  - Kiểm tra các thuộc tính có được từ kết quả tiến trình trong khi thực thi mã độc
  - Các công cụ: Process Hacker, Process Monitor, Process
     Explorer
- File system monitoring giám sát hệ thống tệp
  - Giám sát theo thời gian thực hoạt động của hệ thống tệp trong khi thực thi mã độc
  - Các công cụ: Process Monitor, Noriben



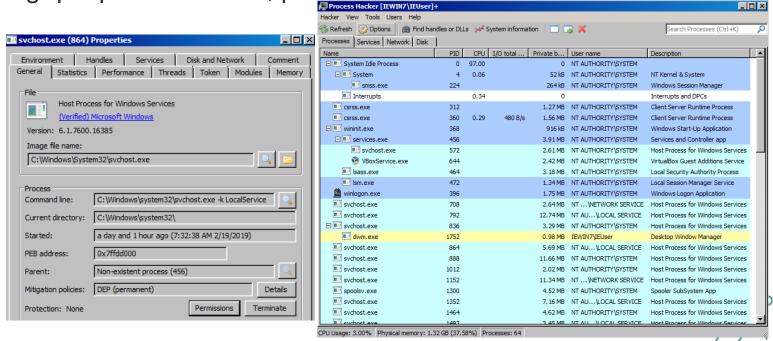
### Công cụ phân tích động cơ bản

- Registry monitoring giám sát registry
  - Giám sát các khóa registry được truy cập, chỉnh sửa và dữ liệu registry đang được đọc/ghi bởi tệp nhị phân độc hại
  - Các công cụ: Regshot, Process Monitor
- Network monitoring giám sát mạng
  - Giám sát lưu lượng truy cập thời gian thực đến và đi từ hệ thống trong quá trình thực thi mã độc.
  - Các công cụ: Wireshark, INETsim, Netcat, ApateDNS,
     Fakenet-NG



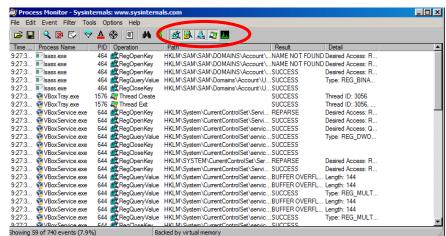
Process Hacker là một công cụ tuyệt vời để kiểm tra các quy trình đang chạy trên hệ thống và kiểm tra các thuộc tính của quy trình. Ngoài ra, nó cũng cung cấp khả năng khám phá các dịch vụ, kết nối mạng và hoạt động của ổ đĩa → giúp cho việc xác định các tiến trình độc hại mới được tạo ra thông qua process name, process ID.

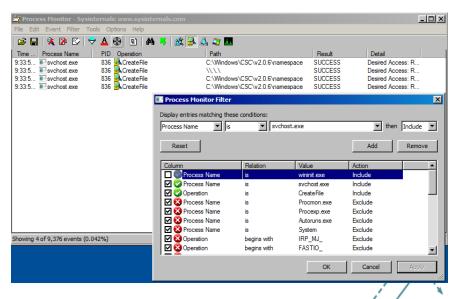
Right-click
vào một tiến
trình →
Properties
→ Examine
various
process
attributes





- Process Monitor (ProcMon) là một công cụ giám sát các hoạt động liên quan đến registry, hệ thống tệp, mạng, tiến trình và luồng trên hệ thống.
- Nó thu thập thông tin bằng cách giám sát các lời gọi hệ thống và ghi lại các sự kiện trong thời gian thực.
- Sử dụng bộ nhớ RAM để lưu trữ các sự kiện được ghi lại cho đến khi nó được dừng → có thể làm cho máy ảo (VM) bị treo hoặc ảnh hưởng đến hiệu suất hệ thống.
- Để giảm thông tin nhiễu → sử dụng bộ lọc (Filters)
  - -Bộ lọc cho một mẫu malware cụ thể
  - -Bộ lọc cho từng lời gọi hệ thống cụ thể (Ví dụ: RegSetValue, CreateFile...)
  - → những bộ lọc quan trọng khi phân tích mã độc là: Process Name, Operaton & Detail.







## Ghi nhật ký hoạt động của hệ thống bằng Noriben (https://github.com/Rurik/Noriben)

- Là một tập lệnh Python hoạt động cùng với Procmon giúp thu thập, phân tích và báo cáo các chỉ số thời gian chạy của phần mềm độc hại.
- Ưu điểm của việc sử dụng Noriben là nó có các bộ lọc mặc định giúp giảm thông tin nhiễu và cho phép tập trung vào các sự kiện liên quan đến phần mềm độc hại.
- Lưu kết quả dưới dạng text file (.txt) và csv file (.csv) trong cùng một thư mục. Text file chứa sự kiện được phân loại, còn csv file thì ghi các sự kiện theo thời gian

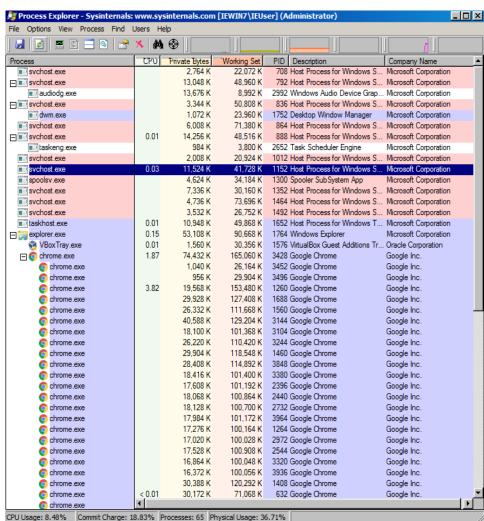
```
-= | Sandbox Analysis Report generated by Noriben v1.8.3
-=| Developed by Brian Baskin: brian @@ thebaskins.com @bbaskin
-=| The latest release can be found at https://github.com/Rurik/Noriben
-=1 Execution time: 26.04 seconds
-=] Processing time: 1.45 seconds
-=| Analysis time: 47.03 seconds
Processes Created:
[CreateProcess] svchost.exe:540 > "%WinDir%\system32\D11Host.exe /Processid:{E10F6C3A-F1i
File Activity:
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > %UserProfile%\Desktop\Tools
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > %UserProfile%\Desktop\Tools
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > %UserProfile%\Desktop\Tools\Noriben-master
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > %UserProfile%\Desktop\Tools\Noriben-master
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > %UserProfile%\Desktop\Tools\Noriben-master
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > %UserProfile%\Desktop\Tools\Noriben-master
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > %UserProfile%\Desktop\Tools
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > %UserProfile%\Desktop\Tools
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > %UserProfile%\Desktop\Tools
[CrastaFolder] Funlarer FVF.516 \ SHearDrafiles\ Deekton\ Toole
```

```
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > % UserProfile % \ Desktop \ Tools \ Noriben-master
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > %UserProfile%\Desktop\Tools
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > %UserProfile%\Desktop\Tools\Noriben-master
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > %UserProfile%\Desktop\Tools
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > $UserProfile$\Desktop\Tools\Noriben-master
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > %UserProfile%\Desktop\Tools
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > $UserProfile$\Desktop\Tools\Noriben-master
[CreateFolder] Explorer.EXE:516 > %UserProfile%\Desktop\Tools
[RegSetValue] svchost.exe:844 > HKLM\SOFTWARE\Microsoft\Windows NT\CurrentVersion\P:
[RegSetValue] svchost.exe:844 > HKLM\SOFTWARE\Microsoft\Windows NT\CurrentVersion\P
Network Traffic:
[UDP] System:4 > 192.168.0.255:137
[UDP] 192.168.0.2:137 > System:4
[UDP] sychost.exe:1144 > 192.168.0.1:53
[UDP] fe80:0:0:0:e877:aa98:4cff:9410:53988 > svchost.exe:1144
[UDP] svchost.exe:1144 > 224.0.0.252:5355
[UDP] fe80:0:0:0:e877:aa98:4cff:9410:57469 > svchost.exe:1144
[UDP] System:4 > 192.168.0.1:137
Unique Hosts:
192.168.0.1
192.168.0.255
224.0.0.252
```



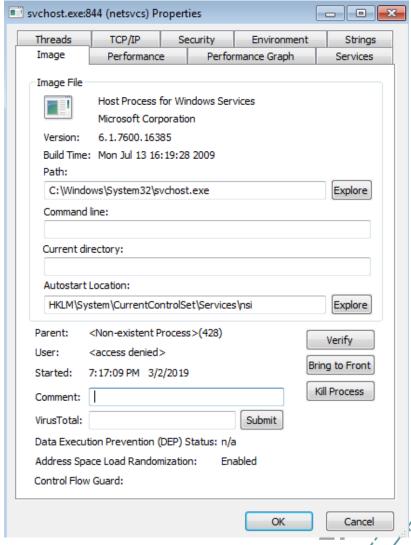
Process Explorer (Procexp) quản lý tiến trình. Các thông tin cung cấp:

- Danh sách các tiến trình đang chạy, DLLs được sử dụng bởi các tiến trình, các thuộc tính,quyền của tiến trình và thông tin chung của hệ thống
- Quản lý tiến trình: Có thể tắt hoặc khởi động lại các tiến trình, tìm kiếm thông tin trên mạng về tiến trình cụ thể, xem các thuộc tính và quyền của tiến trình, và xem các tệp và registry liên quan.
- Cho phép xem các liên kết giữa các tiến trình, bao gồm các tiến trình cha, tiến trình con, và các tiến trình chia sẻ tài nguyên.
- Có thể tìm kiếm các tiến trình cụ thể hoặc áp dụng bộ lọc để hiển thị chỉ các tiến trình đáp ứng các tiêu chí cụ thể.
- Cập nhật theo giây



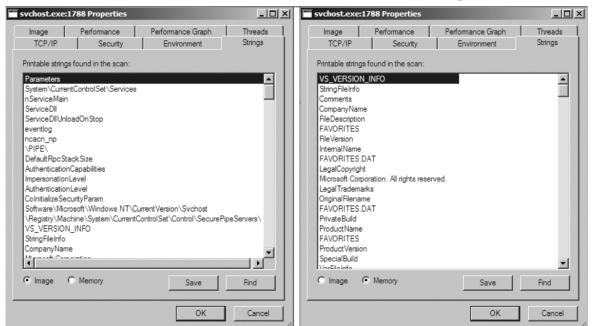


- Threads tab: tất cả hoạt động của luồng
- TCP/IP tab: hiển thị các kết nối đang hoạt động hoặc các cổng đang lắng nghe.
- Image tab: cung cấp đường dẫn trên đĩa đến tệp thực thi của tiến trình
- → Verify button: xác minh tính toàn vẹn của tệp Windows (.EXE) trên đĩa. Tuy nhiên nó sẽ vô dụng nếu kẻ tấn công sử dụng kỹ thuật thay thế tiến trình → để lại fingerprint → so sánh strings để kiểm tra





- So sánh strings: kiểm tra xem strings trên đĩa (image) với trên bộ nhớ
- Sử dụng Dependency Walker (depends.exe):
  - sử dụng khi tìm thấy một DLL độc hại và muốn kiểm tra xem có tiến trình nào đang dùng không.
  - Để xác định xem một DLL có được tải vào một tiến trình sau khi tiến trình đã được khởi động hay không bằng cách so sánh danh sách DLL trong Process Explorer với các DLL được hiển thị trong Dependency Walker.







- Faking a network: tạo một mạng giả để phân tích mã độc, bao gồm đầy đủ các thông số về DNS, IP, Packet signatures nhưng không có kết nối mạng
- Sử dụng ApateDNS:
  - Giả mạo các phản hồi DNS đến một địa chỉ IP được người dùng chỉ định bằng cách lắng nghe trên cổng UDP 53 trên máy cục bộ.

- Phản hồi các yêu cầu DNS bằng cách thiết lập phản hồi DNS về một địa chỉ

IP được chỉ định.

- Các bước thực hiện
- 1. Set IP
- 2. Select interface
- 3. Start server
- 4. Run Malware
- 5. Watch as DNS requests appear

| Capture Win                           | idow DNS Hex View   |   |              |  |  |  |  |
|---------------------------------------|---|---|--------------|--|--|--|--|
| Time                                  | Domain Requested  |   | DNS Returned |  |  |  |  |
| 04:58:22                              | connecttrojan.no-ip.org   |   | FOUND        |  |  |  |  |
| 04:58:50                              | emupdate.avast.com  | emupdate.avast.com                            |              |  |  |  |  |
| 04:58:50                              | wpad.home   | wpad.home                                     |              |  |  |  |  |
| 04:59:22                              | google.com  | google.com                                    |              |  |  |  |  |
| 04:59:22                              | fget-career.com   | fget-career.com                               |              |  |  |  |  |
| 04:59:23                              | fget-career.com   |   | FOUND        |  |  |  |  |
| [+] Using<br>[+] DNS se<br>[+] Sendir | oting to find DNS by DHCP or Sta<br>IP address 192.168.25.1 for DNS<br>it to 127.0.0.1 on Intel(R) PRO/<br>ig valid DNS response of first re-<br>started at 04:58:20 successful | Reply.<br>1000 MT Desktop Adapter.<br>equest. |              |  |  |  |  |
|                                       |   |   |              |  |  |  |  |
|                                       | aply IP (Default: Current Gatway/DNS):  |   | Start Server |  |  |  |  |
|                                       | eply IP (Default: Current Gatway/DNS):<br>DOMAIN's:   | 0   | Start Server |  |  |  |  |



Giám sát mạng với Netcat: Port scanning, Tunneling, Proxying, Port forwarding...
 Cấu hình: sever – listen mode; client – connect mode

C:\> nc -I -p 80

- nc: required to listen on a port
- -I: listen
- -p: port number

Phần mềm độc hại kết nối đến trình nghe Netcat vì đang sử dụng ApateDNS để chuyển hướng

```
C:\> nc -l -p 80 ①

POST /cq/frame.htm HTTP/1.1

Host: www.google.com ②

User-Agent: Mozilla/5.0 (Windows; Windows NT 5.1; TWFsd2FyZUh1bnRlcg==; rv:1.38)

Accept: text/html, application
Accept-Language: en-US, en:q=
Accept-Encoding: gzip, deflate
Keep-Alive: 300
```

Content-Length
Microsoft Windows XP [Version 5.1.2600]

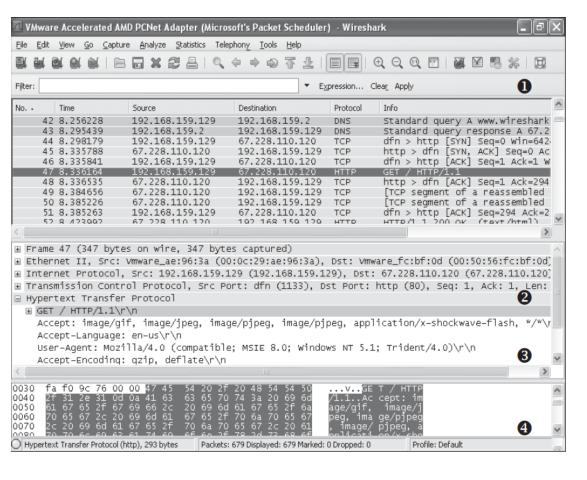
Content-Type: application/x-form-urlencoded

(C) Copyright 1985-2001 Microsoft Corp.





 Giám sát dữ liệu mạng với Wireshark: Để hiểu kênh giao tiếp được sử dụng bởi phần mềm độc hại. Để giúp xác định các chỉ số dựa trên mạng

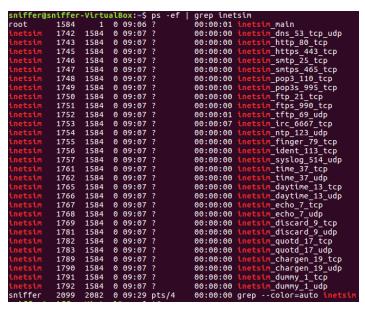


- Filter box: to filter the packets displayed
- 2 Packet listing
- 3 Packet detail window
- 4 Hex window

-Right-click any TCP packet & select Follow TCP Stream → To view the contents of TCP session.

- Giả lập các dịch vụ với INETSim: hầu hết các mã độc được thực thi sẽ kết nối đến máy chủ C&C. Khi phân tích mã độc yêu cầu cần xác định hành vi mã độc mà không cho phép nó kết nối đến máy chủ C&C nhưng vẫn phải phát hiện được các dịch vụ mà mã độc thực hiện.
- INETSim là phần mềm miễn phí trên nền tảng Linux cho phép giả lập các dịch vụ internet cơ bản: DNS, HTTP/HTTPs, FTP, IRC, SMTP ... Có thể cấu hình tin phản hồi cho các yêu cầu HTTP/HTTPs và trả về bất kỳ tệp nào dựa trên phần mở rộng (extensions)





1. Infected system (192.168.1.50) trying to communicate (rnd009......com)

Linux VM does not have a DNS server running → Domain could not be resolved

2. Infected system (192.168.1.50)

INetSim running on Linux VM

C&C domain is resolved → Makes an HTTP communication → **Download file** *settings.ini* 



| Apply | a display filter <ctrl-></ctrl-> |               |               | <u> </u> | Expression   |
|-------|----------------------------------|---------------|---------------|----------|--|
| No.   | Time                             | Source        | Destination   | Protocol | Length Info  |
|       | 5 14.687164101                   | 192.168.1.50  | 192.168.1.100 | DNS      | 82 Standard query 0xdb99 A rnd009.googlepages.com                              |
|       | 6 14.741586271                   | 192.168.1.100 | 192.168.1.50  | DNS      | 98 Standard query response 0xdb99 A rnd009.googlepages.com A 192.168.1.100     |
|       | 7 14.744866993                   | 192.168.1.50  | 192.168.1.100 | TCP      | 66 49166 → 80 [SYN] Seq=0 Win=8192 Len=0 MSS=1460 WS=256 SACK PERM=1           |
|       | 8 14.744944799                   | 192.168.1.100 | 192.168.1.50  | TCP      | 66 80 → 49166 [SYN, ACK] Seq=0 Ack=1 Win=29200 Len=0 MSS=1460 SACK_PERM=1 WS=1 |
|       | 9 14.747176177                   | 192.168.1.50  | 192.168.1.100 | TCP      | 60 49166 → 80 [ACK] Seq=1 Ack=1 Win=65536 Len=0                                |
|       | 10 14.747225954                  | 192.168.1.50  | 192.168.1.100 | HTTP     | 158 GET /setting.ini HTTP/1.1  |
|       | 11 14.747243298                  | 192.168.1.100 | 192.168.1.50  | TCP      | 54 80 → 49166 [ACK] Seq=1 Ack=105 Win=29312 Len=0                              |





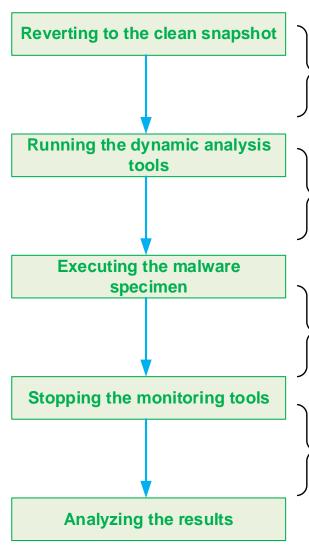
- So sánh Registry Snapshots với Regshot:
  - Cách so sánh: lưu trạng thái ban đầu, cho mã độc thực thi, lưu trang thái lúc này → so sánh

| 👞 Regshot 1.9.0 x86 Unicode  | X                         |  |
|--|---------------------------|--|
| Compare logs save as:  Plain TXT HTML document  Scan dir1[;dir2;dir3;;dir nn]: | 1st shot 2nd shot Compare | Regshot Comments: Datetime: <date> Computer: MALWAREANALYSIS Username: username</date>   |
| C:\Windows   | Clear                     |  |
| Output path:   | Quit                      | Keys added: 0  |
| C:\Users\victim\AppData\Lc   | About                     | Values added:3   |
| Add comment into the log:  | English ▼                 | ■ HKLM\SOFTWARE\Microsoft\Windows\CurrentVersion\Run\ckr:C:\WINDOWS\system32\ckr.exe   |
|  |                           | Values modified:2  |
|  |                           | HKLM\SOFTWARE\Microsoft\Cryptography\RNG\Seed: 00 43 7C 25 9C 68 DE 59 C6 C8 9D C3 1D E6 DC 87 1C 3A C4 E4 D9 OA B1 BA C1 FB 80 EB 83 25 74 C4 C5 E2 2F CE 4E E8 AC C8 49 E8 E8 10 3F 13 F6 A1 72 92 28 8A 01 3A 16 52 86 36 12 3C C7 EE 5F 99 19 1D 80 8C 8E BD 58 3A DB 18 06 3D 14 8F 22 A4 |
|  |                           | Total changes:5  |
|  |                           |  |





#### Qui trình phân tích động



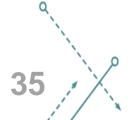
Both the Windows VM & Linux VM → clean snapshots

- 1. Start *Process Hacker* with administrator privileges → Determine process attributes
- **2.** Start *Noriben Python script* (+*Procmon*) → Inspect the malware's interaction with the system
- 3. Gather first snapshot of the registry using *Regshot*
- **4.** Launch *INetSim* (or *ApateDNS*) on Linux VM → Simulate network services
- **5.** Start *Wireshark* on Linux VM → Capture the network traffic

Execute the suspicious file with administrator privileges for 40s-60s

- 1. Stop *Noriben* on Windows VM
- 2. Stop InetSim & Wireshark
- 3. Gather the second snapshot of Regshot

Collect & examine the result to understand the malware's behavior





For Help, press F1

#### HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Posts and Telecommunications Institute of Technology



